TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-PT
Ngày 12 - 01 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Ngoan**

Ông **Trần Quang Khang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Quan Tuấn Nghĩa,** Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Tô Văn H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Tô Văn H**, sinh năm 1989, tại huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp Ninh T, xã Ninh H, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; con ông Tô Thanh T, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1957; vợ là Lê Thị M, sinh năm 2000; có 01 người con; Tiền án: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 9 tháng tù về tội "Đánh bạc", đã chấp hành án xong ngày 22/3/2021, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2022 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Tô Thanh T**, sinh năm 1991, tại huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp Ninh T, xã Ninh , huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; con ông Tô Thanh T, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1957; có 01 người con; Tiền án: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành án xong ngày

09/3/2014, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2022 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Trần Văn D**, sinh năm 1989, tại huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp Ninh T, xã Ninh H, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; con ông Trần Văn P, sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị Bé E, sinh năm 1955; vợ là Thị V, sinh năm 1989; có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2022 đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: **Lý Hữu T**, sinh năm 1988, tại huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp Ninh T, xã Ninh H, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Mua bán; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; con ông Lý Văn G, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1962; vợ là Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1990; có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố bị can và được tại ngoại cho đến nay (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Hữu T:* Ông Lê Hoàng Nhân và ông Nguyễn Bằng Lăng, là Luật sư của Công ty Luật hợp danh Tạ Nguyệt Thanh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tuấn K, bị hại Trung tâm Viễn thông Bạc Liêu 4 không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 09/01/2022, Tô Văn H và Nguyễn Tuấn K đến quán chị Đặng Kim Q thuộc ấp Ninh T, xã Ninh H, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu ăn sáng, uống cà phê. Tại đây, H trao đổi với K lúc này không có tiền tiêu xài, K rủ H đi cắt trộm dây cáp viễn thông của VNPT không còn hoạt động tại khu vực Rọc L thuộc xã Hưng P, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu đem về đốt lấy dây đồng bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, H đồng ý. Sau đó, K và H tiếp tục rủ Trần Văn D và Tô Văn N cùng tham gia trộm dây cáp viễn thông cả hai đồng ý. Sau khi bàn bạc xong, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AirBlade biển số 94E1-116.55 (xe này K mượn của bạn) chở H đi vào ấp Mỹ T, xã Hưng P để khảo sát trước (tức là xem dây nào ngưng hoạt động vì K làm nghề kéo cáp thuê cho viễn thông nên biết), khi đến nơi, K chỉ cho H biết đoạn dây cáp viễn thông không còn hoạt động dự định sẽ cắt trộm, đồng thời K kêu H cắt từ vị trí bắt đầu là vị trí trụ điện viễn thông cặp trụ điện số 473VT/276 đến vị trí kết thúc là cây trụ điện có cáo hộp, sau đó cùng nhau quay về nhà K thuộc ấp Ninh T, xã Ninh H, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2022, tại nhà của K tập trung gồm K, H, D, N cùng thống nhất sẽ đi cắt trộm dây cáp ở khu vực ấp Mỹ T, xã Hưng P, H cho biết đã vừa đi khảo sát đoạn dây cáp này và xác định rằng đó là đoạn dây cáp không còn hoạt động nằm ở vị trí rất thuận lợi để cắt trộm. Do đó, K cùng H, D, N bàn bạc sẽ sử dụng các công cụ đi cắt trộm dây cáp là cây thang tre, 02 cây kềm cộng lực, tấm bạc cao su và dây đai đeo lưng do K cung cấp. K sẽ canh đường cảnh giới nếu phát hiện nhân viên viễn thông quản lý tuyến dây cáp vào, không để phát hiện H, D, N đang cắt trộm dây cáp. Trong lúc bàn bạc, ban đầu H ý kiến sẽ sử dụng xe ba gác của K để đi chở dây cáp, nhưng K không đồng ý, K phân công cho H đi tìm thuê xe tải để chở dây cáp sau khi cắt trộm về. Do thấy Lý Hữu T có xe tải chở thuê lại gần nhà, H liên hệ với T để thuê xe tải chở dây cáp (H không có nói cho Thiện biết là chở dây cáp cắt trộm), T đồng ý chở thuê, H kêu T đi liền qua nhà K để rước H và để chở các công cụ như đã bàn bạc. Sau đó, K cùng với D điều khiển xe nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 94E1-116.55 vào khu vực ấp Mỹ T, xã Hưng P để khảo sát lại lần 2 đoạn dây cáp định cắt trộm để đảm bảo an toàn và cũng để cho D biết được vị trí đoạn dây cáp, biết được vị trí bắt đầu và kết thúc cắt dây cáp.

Trong lúc chờ đợi T, H về nhà thì gặp Tô Thanh T (là em ruột H) H rủ T đi làm cho K (không cho T biết sẽ đi cắt trộm dây cáp), H dặn T nếu có đi thì liên hệ N để đi cùng, T đồng ý. Sau đó, T liên hệ với N rồi điều khiển xe hiệu Honda Wave RSX biển số 94F1-155.55 của cha ruột tên Tô Thanh T đi.

Sau khi nhận chở thuê, T điều khiển xe tải biển số 94C-057.79 đi rước H rồi chạy qua nhà K để chở các công cụ thực hiện cắt trộm dây cáp như đã bàn bạc, sau đó H cùng T chạy vào địa điểm cắt trộm dây cáp mà H đã đi khảo sát với K từ trước. Trong quá trình đi, T hỏi H chở gì và chở đi đâu, H nói là đi chở dây cáp thu hồi cho K, còn chở về đâu thì liên hệ K mới biết được, lúc này H không có nói cho T biết là sẽ chở dây cáp cắt trộm. T điều khiển xe tải biển số 94C-057.79 chở H, còn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 94F1-155.55, N thì điều khiển xe Wave màu đỏ (không rõ biển số) trên đường đi T gửi xe biển số 94F1-155.55 tại nhà một người dân rồi qua đi xe cùng với N.

Khi H, T, T, N đến nơi trộm dây cáp đã định sẵn, thấy K và D đang ngồi đợi, khi đã tập trung đông đủ nên K liền chỉ những người còn lại biết vị trí bắt đầu cắt trộm dây cáp, riêng T ngồi trên xe không chú ý đến K, K nói xong thì chạy xe ra hướng chợ Rọc L để canh đường, còn những người còn lại thực hiện theo đúng nội dung đã bàn bạc và theo đúng sự phân công của K, còn T thì được H rủ nằm ngoài kế hoạch bàn bạc từ trước nhưng vì là em ruột của H nên không ai ý kiến gì. Lúc T thấy hành động chỉ lên cột điện kêu cắt dây cáp của K, T biết rõ K, H, N, D sẽ tham gia cắt trộm dây cáp, nhưng vì không có tiền tiêu xài nên T đồng ý tham gia.

Sau đó cả nhóm cùng thực hiện cắt trộm dây cáp, D trực tiếp dùng thang tre leo lên cột điện rồi dùng kiềm cộng lực cắt đứt dây cáp viễn thông xuống, để đảm bảo an toàn D còn dùng dây đai đeo ngang lưng trong khi cắt dây cáp, mỗi cột điện cách nhau khoảng 30 - 40m thì D đều leo lên để cắt dây cáp ra từng đoạn tương ứng, cắt liên tục được 355m, khi đến cột điện có nhiều hộp điện thì ngừng đúng theo đoạn dây cáp mà K, H, D đã đi khảo sát trước đó; T có lúc cầm cố định thang để cho D thuận tiện leo lên cột điện để cắt cáp, có lúc cùng H, N rút dây quấn cuộn lại rồi cùng nhau khiên dây cáp lên xe tải do T điều khiển xe từ từ theo.

Khi H, T, N, D cắt dây cáp được đoạn khoảng 100m thì T đổi ý không chịu chở dây cáp nữa, T kêu H kiếm thuê xe khác để chở dây cáp đi, T nói "mấy ông làm gì ghê quá, ông kiếm xe tải khác chở đi", thấy T đã biết việc H, T, D, N đang cắt trộm dây cáp rồi nên không dám chở nên H đã trấn an tinh thần T rằng "không sao đâu mày ơi, ông K kêu đi thu hồi chứ không sao đâu", do đã lỡ dở việc chở thuê và vừa được H trấn an nên T tiếp tục nhận lời chở dây cáp mặc dù thời điểm này T đã biết H, T, D, N đang cắt trộm dây cáp.

Đến khoảng 13 giờ, thì kết thúc việc cắt trộm dây cáp, H lên xe tải về cùng T, trong lúc chuẩn bị về thì H và T lên xe tải lấy bạt cao su đã mang theo đậy dây cáp lại vì sợ bị người khác phát hiện đang chở dây cáp trộm, sau đó H và T điều khiển xe về; N, T và D cũng điều khiển xe chở 3 về theo (D liên hệ K chạy vào rước D), khi chạy xe về vừa qua cây cầu ngang sông (gần nơi cắt trộm dây cáp) thì K chạy đến từ hướng chợ Rọc L vào để rước D rồi cùng D về nhà H, sau đó K chạy về nhà mình.

Do chưa thống nhất được vị trí cất giấu dây cáp nên trên đường về, H có điện thoại cho K hỏi ý kiến K chở dây cáp về đâu thì K kêu chở về nhà H thuộc ấp Ninh T, xã Ninh H, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu và được H đồng ý. H biết T có thu mua phế liệu nên sẵn đi cùng xe, H hỏi T mua dây đồng ra sao thì được T báo giá mua 165.000đ/1kg, nên H liền nói sẽ bán dây đồng cho T sau khi đốt dây cáp thu được dây đồng, nghe H nói vậy thì T đồng ý mua. Sau đó H điện thoại báo cho K biết rằng T đồng ý mua dây đồng với giá 165.000đ/1kg, K liền đồng ý.

Khi chở dây cáp về đến nhà H một lúc thì T và N về đến, sau đó H, T và Nh cùng tham gia khiên dây cáp từ trên xe tải xuống đem ra sau nhà (T đứng nhìn). Sau khi khiên dây cáp và công cụ xuống xong, T chạy xe về nhà mình, D và K cũng vừa về tới nhưng chỉ D xuống xe, còn K chạy đi về nhà, D liền cùng tham gia với H, N, T lấy 02 cây kiềm cộng lực đi ra sau nhà cùng nhau cắt dây cáp vừa trộm được ra nhiều đoạn ngắn mỗi đoạn khoảng 01m để rút lỏi dây cáp có dây đồng, còn phần vỏ dây cáp bằng nhựa màu đen do bán không ai mua nên đem bỏ vào 05 bao tải vứt ở ngoài vườn nhà H. Khi đã rút lõi dây cáp xong, N đi mượn vỏ máy của người quen

(chưa biết vỏ máy của ai) để cùng H, T, D chở dây lỏi cáp đi đốt lấy dây đồng. H, T, N và D xuống vỏ máy vừa mượn được chạy vào khu đất trống cặp bờ sông của kênh 4000, thấy không có ai H, T, D, N cùng nhau khiên lỏi dây cáp lên đốt, đến khi lỏi dây cáp cháy hết phần vỏ nhựa thì thu được dây đồng, cả 04 người bỏ dây đồng vào 03 bao tải cùng khiên xuống vỏ máy.

Khi đốt lõi dây cáp lấy được dây đồng, H điện thoại cho T biết đã đốt xong dây cáp lấy được dây đồng, T kêu H chở dây đồng qua nhà T. Sau đó, H cùng D, T, N chở dây đồng vừa đốt được qua nhà T. H cùng T trực tiếp cân 03 bao tải chứa dây đồng được tổng cộng 127kg, T mua dây đồng như thỏa thuận là 165.000đ/1kg thì tính ra 127kg dây đồng trên bán được 20.955.000 đồng. Do thuê xe tải của T đi chở dây cáp trộm nên H trả tiền xe cho T 955.000 đồng, còn lại H nhận tiền trực tiếp từ T 20.000.000 đồng.

Bán dây đồng xong H, T, D, N chạy vỏ máy về, H điện thoại cho K hỏi chia tiền ở đâu thì K kêu qua nhà K, sau đó H cùng N và D đi qua nhà K để chia tiền, còn T thì mệt quá nên về nhà cha mẹ trước để cho H nhận tiền chia dùm. K bắt đầu tính tiền chia cho 05 người gồm K, H, T, N và D mỗi người được 3.500.000 đồng (H nhận phần của T, sau đó về đưa cho T 500.000 đồng), còn dư 2.500.000 đồng K sử dụng vào chi phí đi lại và mua đồ chiều tập rung lại nhà chị Q nhậu hết (tại quán chị Q gồm có K, H, N, T, D, T, T và vợ chồng chị Q chủ quán). Đến ngày 10/01/2022 thì hành vi phạm tội của H, T, D bị phát hiện nên đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước L bắt.

Sau khi mua 03 bao dây đồng tổng khối lượng 127kg từ H, T, D, N, để hưởng tiền chênh lệch, T liên hệ ông Nguyễn Văn H (tên thường gọi Nguyễn Văn T) thu mua phế liệu ở ấp Tân T, thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu để bán 01 bao chứa 39 kg dây đồng với giá 177.000đ/01kg thu được 6.903.000 đồng. Sau khi hành vi phạm tội của mình bị phát hiện nên T đã chủ động liên hệ ông T để lấy lại 39 kg dây đồng đã bán rồi giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước L, kết luận: 127,24 kg lỏi đồng (loại lỏi đồng của dây cáp viễn thông) tại thời điểm bị lấy trộm ngày 09/01/2022 có giá là: 19.510.133đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Tô Văn H, Tô Thanh T, Trần Văn D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo Lý Hữu T phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

- Áp dụng Điều 17; điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K với mức án 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 25/01/2022 cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

- Áp dụng Điều 17; điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Văn H với mức án 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 10/01/2022 cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

- Áp dụng Điều 17; điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Thanh T với mức án 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 10/01/2022 cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

- Áp dụng Điều 17; điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn D với mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 10/01/2022 cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Hữu T với mức án 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/10/2022, các bị cáo Tô Thanh T, Tô Văn H, Trần Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 02/11/2022, bị cáo Lý Hữu T kháng cáo xin hưởng án treo và yêu cầu được nhận lại số tiền 955.000 đồng và số tiền 20.955.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tô Thanh T, Tô Văn H, Trần Văn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo H, T, D và T còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Hữu T và người bào chữa cho bị cáo vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện, các bị cáo H, D, T thừa nhận: Để có tiền chi xài cá nhân, vào khoảng 09 giờ ngày 09/01/2022, bị cáo Nguyễn Tuấn K cùng các bị cáo Tô Văn N, Trần Văn D, Tô Văn H, Tô Thanh T bàn bạc rủ nhau đi trộm cáp viễn thông của Công ty viễn thông VNPT về đốt lấy dây đồng bán chia tiền chi xài cá nhân, tất cả đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày bị cáo Nguyễn Tuấn K cùng đồng phạm chuẩn bị công cụ, phương tiện lén lút cắt trộm 155m dây cáp viễn thông (127,24 kg dây đồng) có giá trị là 19.510.133 đồng của Công ty viễn thông chi nhánh Bạc Liêu tại ấp Mỹ T, xã Hưng P, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu. Sau đó, bị cáo Nguyễn Tuấn K cùng đồng phạm bán dây đồng cho bị cáo Lý Hữu T. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo K, H, T và D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T biết rõ việc các bị cáo này cắt trộm dây cáp điện nhưng vẫn mua số dây cáp điện này với giá là 165.000 đồng/kg, tổng số 127,24 kg dây đồng với số tiền 20.955.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời nên hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Tô Văn H, Tô Thanh T và Trần Văn D, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi lén lút thực hiện việc trộm dây cáp viễn thông để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của Công ty viễn thông Bạc Liêu 4 mà còn gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội danh, điều luật và hình phạt là đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo kháng cáo nhưng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới so với án sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Tô Văn H, Tô Thanh T và Trần Văn D.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo Lý Hữu T:

[2.3.1] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Như đã phân tích ở trên, bị cáo T biết rõ việc các bị cáo này cắt trộm dây cáp điện nhưng vẫn mua số dây cáp điện này với giá là 165.000 đồng/kg, tổng số 127,24 kg dây đồng với số tiền 20.955.000 đồng. Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật

Hình sự quy định *"Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì……., phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".* Do đó, án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như thế mới đủ để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[2.3.2] Đối với kháng cáo yêu cầu được nhận lại số tiền 955.000 đồng và số tiền 20.955.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng :

- Số tiền 20.955.000 đồng mà bị cáo T mua 127,24 kg dây cáp đồng từ bị cáo H dù biết là do các bị cáo này trộm được, là tiền dùng vào việc phạm tội. Sau khi bán được số dây cáp đồng cho bị cáo T, các bị cáo khác đã chia nhau chi xài cá nhân và sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 13.800.000 đồng nên Bản án sơ thẩm tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.800.000 đồng do các bị cáo khác giao nộp là phù hợp. Do đó, việc bị cáo Lý Hữu T kháng cáo yêu cầu được nhận lại số tiền 20.955.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

- Số tiền 955.000 đồng là tiền bị cáo H trả cho bị cáo T do thuê xe tải của bị cáo T chở dây cáp trộm được, nguồn tiền xuất phát từ việc các bị cáo khác bán dây cáp được 20.955.000 đồng, đây là số tiền có được vì thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước như bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo Tô Văn H, Tô Thanh T, Trần Văn D, Lý Hữu T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tô Văn H, Tô Thanh T, Trần Văn D, Lý Hữu T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Tô Văn H, Tô Thanh T, Trần Văn D phạm tội *"Trộm cắp tài sản".* Bị cáo Lý Hữu T phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 10/01/2022.

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Thanh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 10/01/2022.

5. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 10/01/2022.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Hữu T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền mà các bị cáo giao nộp do thu lợi bất chính mà có là 14.755.000 đồng.

8. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Tô Văn H, Tô Thanh T, Trần Văn D, Lý Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

9. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND huyện Phước L (01 bản);
- TAND huyện Phước L (02 bản);
- CQĐT huyện Phước L (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Phước L (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (04 bản);
- Luật sư (02 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương